

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2019/HSST

Ngày: 22-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng.

Thẩm phán: Ông Lò Văn Lịch.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ.

Bà Điều Thị Thúy Hà.

Bà Nguyễn Thị Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2019/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2019/QĐXXST-HS, ngày 08/11/2019 đối với bị cáo:

Lầu Thanh T (tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1982; tại: tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản P, xã S, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lầu A Ch (đã chết) và bà: Chớ Thị C, sinh năm: 1959; có vợ: Sùng Thị D, sinh năm: 1994 (đã ly hôn) hiện đang ở Trung Quốc; có 02 người con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; Nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án, ngày 19/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện B xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Mức án 06 năm 06 tháng tù. Ngày 30/9/2018 ra trại; tiền sự: không; tạm giữ từ ngày 30/9/2019, tạm giam từ ngày 02/10/2019 tại trại tạm giam công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lầu Thanh T: Ông Bùi Đình M - Luật sư thực hiện trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cách ngày bị bắt khoảng một tháng, Lầu Thanh T đang ở nhà tại bản P, xã S, huyện M thì có một người đàn ông dân tộc Mông gọi điện thoại cho T giới thiệu nhà ở tỉnh Lào Cai đặt mua 02 bánh Heroine, hai bên thống nhất giá là 140 triệu đồng/01 bánh. Sau đó T đi vay của Lầu A H là em trai được 240 triệu đồng. Sáng ngày 27/9/2019 T đi xe máy đến khu vực bản Q, xã K, huyện M gặp một người đàn ông tên là Y người Lào là người T quen biết từ trước, T mua của Y 02 bánh Heroine có tổng khối lượng: 718,69 gam với giá 120 triệu đồng/01 bánh. Tổng cộng 02 bánh là 240 triệu đồng. T cất giấu 02 bánh Heroine ở bụi cây ven đường quốc lộ 12 gần nhà T. Đến chiều ngày 29/9/2019 người đàn ông dân tộc Mông ở tỉnh Lào Cai gọi điện thoại cho T, T hẹn sáng ngày 30/9/2019 gặp nhau ở quốc lộ 12 khu vực xã N, huyện M để trao đổi mua bán ma túy. Khoảng 11 giờ ngày 30/9/2019 T đi xe máy vận chuyển 02 bánh Heroine đi đến khu vực bản N 1, xã N, huyện M gặp người mua Heroine là 02 người đàn ông dân tộc Mông, hai bên đang trao đổi mua bán thì tổ công tác Công an đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ 02 bánh Heroine trong túi áo khoác T đang mặc trên người, còn hai người mua Heroine bỏ chạy thoát.

Tại Bản Kết luận giám định số 945/GĐ-PC09 ngày 07/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 02 (hai) mẫu chất bột màu trắng được ký hiệu M1, M2 trích ra từ vật chứng thu giữ của Lầu Thanh T gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine.

- Vật chứng thu giữ của Lầu Thanh T là 718,69 gam.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Bản cáo trạng số 78/CT-VKS-P1 ngày 07/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử bị cáo Lầu Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 39 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lầu Thanh T tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo Lầu Thanh T không có ý kiến gì.

Người bào chữa cho bị cáo Lầu Thanh T không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo: Bị cáo do hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế, trình độ văn hóa không có, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải nên Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Lầu Thanh T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào hồi 11 giờ ngày 30/9/2019 tổ công tác cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với cục Hải quan tỉnh Điện Biên, Đoàn Biên Phòng N làm nhiệm vụ tại khu vực quốc lộ 12 thuộc địa phận bản N 1, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang Lầu Thanh T đang mua bán trái phép 718,69 gam Heroine, mục đích để bán kiếm lời.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lầu Thanh T đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, kết luận của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lầu Thanh T là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác, ma túy là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Nguyên nhân xuất phát từ động cơ, mục đích mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là do háo lời và để phục vụ cho nhu cầu của bản thân.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Lầu Thanh T đã có hành vi mua bán trái phép 718,69 gam Heroine, đã phạm vào tội mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân tỉnh Điện Biên truy tố đối với bị cáo bị cáo Lầu Thanh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“ ...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 20 năm, chung thân, tử hình:

...

b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR – 11 có khối lượng 100 gam trở lên”.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù không thời hạn đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Quan điểm bào chữa của luật sư cũng đồng thuận với quan điểm của kiểm sát viên về mức hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo, bởi sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế, bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Đề nghị của người bào chữa là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là làm nương, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo Lầu Thanh T sinh sống tại Bản P, xã S, huyện M, tỉnh Điện Biên. Bị cáo đang có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy. Nhưng do hám lợi, bị cáo đã bất chấp pháp luật để tiếp tục lao vào con đường phạm tội bằng hành

vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và bị bắt giữ từ ngày 30/9/2019 cho đến nay.

Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau:

- Đối với: 714,57 gam heroine thu giữ của Lầu Thanh T là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu xanh bạc, BKS: 27B1-481.45; Số khung: RLCUG0610GY300664; số máy: G3D4E-315770. Xe cũ đã qua sử dụng, kiểm tra không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì trong xe. Là xe của Lầu Thanh T, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 117256 do Công an tỉnh Điện Biên cấp của xe YAMAHA EXCITER màu xanh bạc, BKS: 27B1-481.45 mang tên Lầu Thanh T, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen (màn hình cảm ứng) đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy, bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Lầu Thanh T, cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nhưng do bị cáo đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về các vấn đề khác: Theo lời khai của Lầu Thanh T, đối tượng tên là Y đã bán ma túy cho bị cáo. Do bị cáo không biết địa chỉ của Y nên Cơ quan Điều

tra không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Lầu A H là người đã cho T vay số tiền 240 triệu đồng. Qua điều tra, T vay tiền của H để đi mua trâu về bán, H không biết T dùng số tiền trên vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên không đặt vấn đề xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

Theo lời khai của Lầu Thanh T, hai người đàn ông đến mua ma túy của T. Do T không biết tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh, làm rõ. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lầu Thanh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 39 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lầu Thanh T tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ (30/9/2019).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

****Tịch thu tiêu hủy:***

- 714,57 gam Heroine thu giữ của Lầu Thanh T là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 117256 do Công an tỉnh Điện Biên cấp của xe YAMAHA EXCITER màu xanh bạc, BKS: 27B1-481.45 mang tên Lầu Thanh T.

**** Tịch thu xung vào ngân sách nhà nước:***

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu xanh bạc, BKS: 27B1-481.45; Số khung: RLCUG0610GY300664; số máy: G3D4E-315770. Xe cũ đã qua sử dụng, kiểm tra không phát hiện thu giữ đồ vật tài sản gì trong xe. Thu giữ của Lầu Thanh T.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen (màn hình cảm ứng), đã qua sử dụng. Không kiểm tra chất lượng bên trong máy. Thu giữ của Lầu Thanh T.

**** Trả lại cho bị cáo Lầu Thanh T:***

- 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lầu Thanh T,

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 07/11/2019).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lầu Thanh T.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/11/2019).

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện KSND tỉnh Điện Biên;
- Viện KSND cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam, Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã (T/báo);
- Phòng HC, Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Thu Hằng